

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 600/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Châu Nguyễn Như T, sinh năm 1983

- Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số 1135/64 H, Khu phố 3, phường P, Quận F, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T qua thời gian tìm hiểu 03 (Ba) năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 122/2007, Quyền số 01/F4 đăng ký ngày 20/11/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận E, Thành phố H).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ không quan tâm đến vợ con, đồng

thời do kinh tế gia đình khó khăn nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cả hai dần dần không có sự quan tâm chia sẻ với nhau về mọi mặt trong cuộc sống và không còn tình cảm. Mặc dù vợ chồng đã tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không thể khắc phục, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông Đ và bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Minh M, sinh ngày 22/8/2008 và Nguyễn Châu Kim V, sinh ngày 24/5/2013. Sau khi ly hôn ông Đ và bà T thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Minh M cho ông Nguyễn Minh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà T không cấp dưỡng nuôi trẻ Tâm. Giao trẻ Nguyễn Châu Kim V cho bà Châu Nguyễn Như T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi trẻ V mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 122/2007, Quyền số 01/F4 đăng ký ngày 20/11/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T xác nhận có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Minh M, sinh ngày 22/8/2008 và Nguyễn Châu Kim V, sinh ngày 24/5/2013.

Sau khi ly hôn ông Đ và bà T thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Minh M cho ông Nguyễn Minh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng

nuôi trẻ M. Giao trẻ Nguyễn Châu Kim V cho bà Châu Nguyễn Như T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi trẻ V mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 24 đến ngày 28 (Dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 10 năm 2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Minh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Nguyễn Minh Đ phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0031545 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Minh Đ và bà Châu Nguyễn Như T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Sang).

**THẨM PHÁN**

Đã ký và đóng dấu

**Hà Thị Luyến**